

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HSST  
Ngày 20/02/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH Q

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Nguyễn Văn Bấy**

2, Ông **Lưu Xuân Giới**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Lan Anh** - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q tham gia phiên tòa:** Ông **Bùi Tuấn Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI DUY B** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1992, tại thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Q; Nơi thường trú: tổ 2, khu H, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty than M; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (ngày 28/12/2024, bị xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị); Con ông: Bùi Văn P, sinh năm 1961; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Trịnh Hương G, sinh năm 1992, có hai con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 24/12/2024, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Bùi Văn P, sinh năm 1961; nơi thường trú: tổ 2, khu H, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

\* **Người chứng kiến:**

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1976; nơi thường trú: khu Vĩnh Hòa, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970, nơi thường trú: khu Vĩnh Hòa, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2024, Bùi Duy B sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên “Duy B” liên hệ đặt mua 06 giàn pháo hoa do Trung Quốc sản xuất (loại 36 ống với giá 700.000 đồng/01 giàn) của người sử dụng tài khoản “Khánh Đức T” với mục đích sử dụng vào dịp tết Nguyên đán năm 2025. Cả hai thống nhất đến ngày 16/12/2024 sẽ giao nhận pháo thông qua dịch vụ gửi hàng xe ô tô khách. Sau khi nhận được pháo thì B mới phải trả tiền mua pháo bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của người bán.

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 16/12/2024, B nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0828.581.333 thông báo về việc gửi pháo qua xe ô tô khách, B hẹn sẽ nhận pháo tại khu Vĩnh Quang 1, phường M, thành phố Đ, tỉnh Q.

Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 14Z1-285.50 đến điểm hẹn thì nhận được 01 thùng Carton từ xe ô tô khách (không nhớ biển kiểm soát). Sau khi xe ô tô khách rời đi. B bê thùng Carton đặt lên vị trí giá để đồ phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà thì bị Tổ công tác Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 thùng Carton dán dải giấy trắng có dòng chữ “M, Đ, Q 0983183465”. Bên trong thùng có chứa 06 hộp hình hộp chữ nhật, cùng kích thước (15,5x15,5x,14,5)cm, mỗi hộp đều có 36 ống hình trụ nghi là pháo nổ (Tổng khối lượng của 06 hình hộp chữ nhật nêu trên là 8,895 kg); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng, gắn sim số 0983.183.465; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, biển kiểm soát 14Z1-285.50.

Tại bản kết luận giám định số: 3761/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: 06 (sáu) khối hình hộp đúc liền, kích thước (15,5x15,5x,14,5)cm vỏ bằng giấy nhiều màu sắc in chữ nước ngoài, trên khối có 36 lỗ tròn và có gắn 01 sợi dây dạng dây dẫn cháy, gửi giám định đều là Pháo nổ, loại: Pháo hoa nổ; Nguồn gốc do Trung Quốc sản xuất; Khi đốt hoặc kích thích pháo trong các khối bay lên cao liên tiếp, gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng sắc màu trong không gian. Tổng khối lượng: 8,895kg.

Quá trình điều tra, Bùi Duy B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 562/CT-VKSĐT, ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q truy tố bị cáo Bùi Duy B về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Duy B phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Bùi Duy B từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Giao bị cáo Bùi Duy B cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- 01 (một) phong bì niêm phong số 3761/PC09, bên trong có 4,475kg (bốn phẩy bốn bảy lăm kilôgam) pháo hoàn lại sau giám định là hàng Nhà nước cấm nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) thẻ sim số 0983.183.465 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 14Z1-285.50 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo có thu nhập thấp và đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Duy B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Bùi Duy B không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Trong phần nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời, nuôi dạy con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Duy B tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến anh Phạm Văn Quyết, anh Nguyễn Văn Ngân, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 tại khu Vĩnh Quang 1, phường M, thành phố Đ, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 15 giờ 25 phút ngày 16/12/2024, tại Công an phường M, thành phố Đ, phù hợp với Kết luận giám định số: 3761/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2024, tại khu Vĩnh Quang 1,

phường M, thành phố Đ, tỉnh Q, Bùi Duy B có hành vi tàng trữ trái phép 8,895kg (tám phẩy tám chín lăm kilôgam) pháo nổ, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn P trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Bùi Duy B, sống chung cùng gia đình. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 14Z1-285.50 mà bị cáo B sử dụng là do ông mua và đăng ký mang tên ông. Hàng ngày nếu ông không sử dụng, ông vẫn để chìa khóa xe cho các thành viên trong gia đình sử dụng chung khi có việc cần. Buổi trưa ngày 16/12/2024, khi ông đang ngủ trưa thì B sử dụng xe đi lấy pháo ông không hề biết. Sau khi B bị bắt thì ông mới biết B dùng xe của ông đi nhận pháo nổ về mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra ông đã được nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên. Sau khi nhận được xe, ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Bùi Duy B đã phạm vào tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

***Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào tàng trữ vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...*

*c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam....”*

Bị cáo Bùi Duy B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ Pháo nổ là trái pháp luật. Nhưng vì ham vui nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sử dụng tại Việt Nam, đồng thời hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, đang là đảng viên dự bị, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị của Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo có thu nhập và đang nuôi hai con nhỏ, nên Hội

đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 3761/PC09, bên trong có 4,475kg (bốn phẩy bốn bảy lăm kilôgam) pháo hoàn lại sau giám định là hàng Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) thẻ sim số 0983.183.465 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 14Z1-285.50 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông Phóng và bị cáo đều khai ông Phóng không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô nêu trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Bùi Văn P là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Khánh Đức Trần” đã có hành vi bán trái phép 8,895kg pháo nổ cho B, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Duy B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Duy B phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Bùi Duy B: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Duy B cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.*

**3. Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 4,475kg (bốn phẩy bốn bảy lăm kilôgam) pháo hoàn lại sau giám định, được niêm phong lại trong một hộp giấy niêm phong số 3761/PC09 và chữ ký của giám định viên. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng được thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 24/01/2025 giữa Công an thành phố Đ và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Q).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số 0983.183.465.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 37, ngày 20/01/2025 giữa Công an thành phố Đ, tỉnh Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Q).

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Duy B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Công an thành phố Đ;
- VKSND thành phố Đ;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đ;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đ;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Tuấn Anh**

